

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

ĐẾN Số: 09736

Ngày: 03-04-2014

Chuyên:.....

Lưu hồ sơ số:.....

## Công ty Cổ phần Vinabico

Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 Tháng 03 Năm 2014



*Phan Thị Hồng Phương*



# Công ty Cổ phần Vinabico

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 35

# Công ty Cổ phần Vinabico

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vinabico ("Công ty") trước đây là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103001904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 11 năm 2003 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đây:

Giấy CNĐKKD điều chỉnh:

Điều chỉnh lần thứ hai  
Điều chỉnh lần thứ ba  
Điều chỉnh lần thứ tư  
Điều chỉnh lần thứ năm  
Điều chỉnh lần thứ sáu  
Điều chỉnh lần thứ bảy  
Điều chỉnh lần thứ tám  
Điều chỉnh lần thứ chín  
Điều chỉnh lần thứ mười  
Điều chỉnh lần thứ mười một

Ngày:

27 tháng 3 năm 2006  
12 tháng 6 năm 2006  
19 tháng 1 năm 2007  
17 tháng 5 năm 2007  
28 tháng 2 năm 2008  
21 tháng 5 năm 2008  
18 tháng 6 năm 2008  
9 tháng 9 năm 2008  
8 tháng 2 năm 2012  
23 tháng 5 năm 2012

Theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên năm 2012 ngày 27 tháng 4 năm 2012, các cổ đông của Công ty đã chấp thuận và thông qua việc sáp nhập Công ty vào Công ty Cổ phần Kinh Đô ("KDC"), một cổ đông lớn của Công ty, thông qua hình thức hoán đổi cổ phiếu. Việc sáp nhập này đã được hoàn thành vào ngày 28 tháng 6 năm 2013 và KDC hiện là nhà đầu tư duy nhất của Công ty. Vào ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty đang trong quá trình hoàn thành việc thay đổi GCNĐKKD.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bánh kẹo và nước uống tinh khiết.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 436 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên của Hội đồng Thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Xuân Luân	Chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Hùng	Thành viên
Ông Đỗ Hoàng Trang	Thành viên
Ông Bùi Thanh Tùng	Thành viên
Ông Mai Xuân Trâm	Thành viên

### BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Mai Xuân Trâm	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Phương Phương	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thúy Loan	Phó Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Mai Xuân Trâm.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.







Building a better  
working world

Ernst & Young Vietnam Limited  
28th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252  
Fax: +84 8 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 60752643/16352013

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Chủ Sở hữu của Công ty Cổ phần Vinabico**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Vinabico ("Công ty") và công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2014 và được trình bày từ trang 5 đến trang 35, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Nhóm Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better  
working world

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác, đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này vào ngày 8 tháng 4 năm 2013.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Dương Lê Anthony  
Phó Tổng Giám đốc  
Số giấy CNĐKHN kiểm toán:  
2223-2013-004-1

Hàng Nhật Quang  
Kiểm toán viên  
Số giấy CNĐKHN kiểm toán:  
1772-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2014



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>52.771.699.904</b>	<b>59.433.173.133</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>5.508.452.803</b>	<b>3.154.564.915</b>
111	1. Tiền		5.508.452.803	3.154.564.915
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>5</b>	<b>34.927.886.650</b>	<b>46.821.087.044</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		35.517.977.251	60.257.944.351
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(590.090.601)	(13.436.857.307)
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>6</b>	<b>6.023.630.397</b>	<b>5.805.575.828</b>
131	1. Phải thu khách hàng		5.674.810.426	5.712.552.285
132	2. Trả trước cho người bán		229.317.000	54.472.440
135	3. Các khoản phải thu khác		119.502.971	38.551.103
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>3.670.382.909</b>	<b>3.442.959.550</b>
141	1. Hàng tồn kho		3.724.702.962	3.556.942.908
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(54.320.053)	(113.983.358)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>2.641.347.145</b>	<b>208.985.796</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		37.832.771	68.756.416
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		84.047.075	60.691.292
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	22.2	197.430.257	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	8	2.322.037.042	79.538.088
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>15.524.054.159</b>	<b>16.744.275.477</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>6.413.760.398</b>	<b>8.279.950.172</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	6.340.078.949	8.157.220.741
222	Nguyên giá		30.985.129.073	32.374.054.533
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(24.645.050.124)	(24.216.833.792)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	73.681.449	122.729.431
228	Nguyên giá		411.689.749	411.689.749
229	Giá trị khấu trừ lũy kế		(338.008.300)	(288.960.318)
<b>260</b>	<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>9.110.293.761</b>	<b>8.464.325.305</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	8.744.118.951	7.910.560.043
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22.3	316.669.810	504.260.262
268	3. Tài sản dài hạn khác		49.505.000	49.505.000
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>68.295.754.063</b>	<b>76.177.448.610</b>



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>10.398.488.391</b>	<b>9.426.999.979</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>9.421.184.141</b>	<b>9.421.999.979</b>
312	1. Phải trả người bán	12	2.594.171.145	3.030.432.175
313	2. Người mua trả tiền trước		401.995.437	749.837.250
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	504.087.824	545.176.326
315	4. Phải trả người lao động		1.609.722.000	1.590.713.500
316	5. Chi phí phải trả	14	353.387.203	671.670.376
319	6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	3.064.870.532	2.834.170.352
323	7. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		892.950.000	-
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>977.304.250</b>	<b>5.000.000</b>
333	1. Phải trả dài hạn khác		977.304.250	5.000.000
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>57.897.265.672</b>	<b>66.750.448.631</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16</b>	<b>57.897.265.672</b>	<b>66.750.448.631</b>
411	1. Vốn điều lệ đã góp		49.841.350.000	49.841.350.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		4.224.480.000	4.224.480.000
417	3. Quỹ đầu tư phát triển		60.000.000	60.000.000
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		1.000.000.000	1.000.000.000
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.771.435.672	11.624.618.631
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>68.295.754.063</b>	<b>76.177.448.610</b>

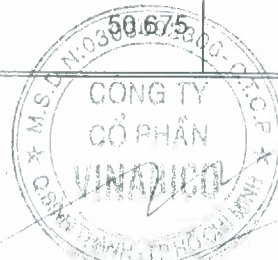
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ – Đô la Mỹ	50.675	63.775

  
Đặng Nguyễn Thanh Thảo  
Người lập

  
Nguyễn Thị Thủy Loan  
Kế toán trưởng

  
Mai Xuân Trầm  
Tổng Giám đốc



Ngày 27 tháng 3 năm 2014